

Mời các em học sinh, phụ huynh và thầy cô giáo tham khảo bản tổng hợp lý thuyết Toán lớp 3: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số được biên soạn đầy đủ và ngắn gọn nhất từ đội ngũ chuyên gia.

Lý thuyết về Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

KIẾN THỨC CẦN NHỚ

Cách thực hiện phép chia một số có hai chữ số cho số có một chữ số

$$96 : 3 = ?$$

$$\begin{array}{r} 96 \quad | \quad 3 \\ 9 \quad | \quad 32 \\ 06 \\ \underline{6} \\ 0 \end{array}$$

Ta thực hiện phép chia như sau:

* 9 chia 3 được 3, viết 3. 3 nhân 3 bằng 9, 9 trừ 9 bằng 0

* Hạ 6; 6 chia 3 được 2, viết 2. 2 nhân 3 bằng 6, 6 trừ 6 bằng 0

Vậy $96 : 3 = 32$

CÁC DẠNG TOÁN về Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

Dạng 1: Tính, đặt tính rồi tính

Bước 1: Đặt tính phép chia theo hàng dọc.

Bước 2: Thực hiện phép chia bằng cách lần lượt chia chữ số hàng chục, hàng đơn vị của số bị chia với số chia.

Dạng 2: Toán đố

Bước 1: Đọc và phân tích kỹ đề, xác định giá trị của số cho trước và số phần bằng nhau.

Bước 2: Muốn tìm một trong các phần bằng nhau của một số thì ta lấy số đó chia cho số phần bằng nhau đã cho.

Bước 3: Trình bày bài giải và kiểm tra lại kết quả vừa tìm được.

Ví dụ: Một cửa hàng có 66 bao gạo và đã bán được $\frac{1}{6}$ số bao đó. Hỏi cửa hàng đó đã bán được bao nhiêu bao gạo?

Phân tích: Muốn tìm $\frac{1}{6}$ của 66 bao gạo thì ta cần lấy số bao gạo chia cho 6

Giải:

Cửa hàng đã bán số bao gạo là:

$$66 : 6 = 11 \text{ (bao)}$$

Đáp số: 11 bao.

Dạng 3: Tính giá trị biểu thức

- Với biểu thức có chứa phép toán cộng, trừ, nhân, chia:

Bước 1: Thực hiện phép tính nhân, chia.

Bước 2: Thực hiện phép tính cộng, trừ còn lại theo thứ tự từ trái sang phải.

- Với biểu thức chỉ có phép toán cộng, trừ hoặc nhân, chia:

Thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.

Dạng 4: Tìm x

Trong phép nhân, muốn tìm thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.

Trong một phép chia, muốn tìm số bị chia ta lấy số bị chia chia cho thương.

Ví dụ: Tìm x, biết: $x : 5 = 37$

Giải:

$$X : 5 = 37$$

$$X = 37 \times 5$$

X = 185